TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **118**/2024/HS-ST
Ngày 12 - 6 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Hồng Phong

2. Bà Dương Triều Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2024/TLST-HS ngày 26/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2024/QĐXXST-HS ngày 28/5/2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc S; giới tính: Nam; sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con bà Nguyễn Thị S1; cha: Không rõ; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Bản án số 461/2008/HSST ngày 30/12/2008 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 15/01/2015, chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Bản án số 85/2018/HSST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 12/6/2021, chấp hành xong hình phạt tù; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm nhưng chưa thi hành khoản tiền nộp phạt bổ sung.

Nhân thân:

- Bản án số 228/2005/HSST ngày 22/11/2005 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 09/7/2008, chấp hành xong hình phạt tù; đã chấp hành một phần nghĩa vụ dân sự khác và được miễn toàn bộ phần nghĩa vụ còn lại (theo Quyết định số 88/2011/QĐ-MTHA-ST ngày 16/8/2011 của Tòa án nhân dân Quận 8).

- Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 06/3/2022 của Trưởng Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 17/5/2022, chấp hành xong Quyết định.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/11/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị N; giới tính: Nữ; sinh ngày 16/8/1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng trọ số D, nhà số A, Tổ E, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có chồng và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013); tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 93/2017/HSST ngày 07/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 11/10/2018, chấp hành xong hình phạt tù; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nhưng chưa thi hành khoản bồi thường thiệt hại cho đương sự Nguyễn Hoàng T (theo Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 152/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6).

Nhân thân:

- Bản án số 52/2015/HSST ngày 13/5/2015 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 23/7/2016, chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Quyết định số 36/QĐ-TA ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Ngày 30/5/2021, chấp hành xong quyết định.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/11/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Hồ Thị Thanh N2, sinh năm 1976; địa chỉ: 1 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Hồ Văn L, sinh năm 1954; địa chỉ: C T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 06/11/2023, Công an P1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính nhà số A H, Phường A, Quận H. Tại thời điểm kiểm tra, trên gác gỗ của căn nhà có mặt Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Thị N. Qua kiểm tra, S tự giác lấy tại vị trí kệ để giày trên gác giao nộp cho Công an 01 túi vải màu đỏ, bên trong có 29 đoạn ống nhựa màu trắng chứa bột màu trắng, 01 gói nylon chứa bột màu trắng và 01 gói nylon chứa

tinh thể không màu. S khai nhận tất cả bột màu trắng và tinh thể không màu trên đều là ma túy của S dùng để bán. N tự lấy trong túi quần phía trước bên phải ra 01 gói giấy bạc bên trong có 01 đoạn ống nhựa bị cắt chứa bột màu trắng giao nộp cho Công an. N khai nhận đó là ma túy của N để sử dụng. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của Sanh 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; tạm giữ của N 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đỏ, 01 xe gắn máy biển số 52N7-0630. Sau đó, Công an đưa người cùng vật chứng về trụ sở Công an P1, Quận H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc S khai nhận: Do không có nghề nghiệp và cần tiền tiêu xài nên S nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Vào khoảng 18 giờ ngày 06/11/2023, S đi bộ đến khu vực Ngã tư Quốc tế tại trước số D H, Phường A, Quận H để tìm mua ma túy về bán. Tại đây, S gặp một người phụ nữ tên G (không rõ lai lịch) và hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy loại Heroin. S đưa tiền cho G và G đưa cho S 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa ma túy, S đem số ma túy trên về nhà số A H, Phường A, Quận H cất giấu trên gác. Sanh đếm trong túi nylon màu trắng có 29 đoạn ống nhựa chứa bột màu trắng, 01 gói nylon chứa bột màu trắng và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Sau đó, S bỏ tất cả vào trong túi vải màu đỏ cất trên kệ để giày trên gác chờ khi có người nghiện hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 06/11/2023, S đang ở trước nhà số A H, Phường A, Quận H thì Nguyễn Thị N điều khiển xe gắn máy biển số 52N7-0630 đến hỏi S nhờ chỉ chỗ nào kín để N sử dụng ma túy. Lúc này, S đưa N lên gác nhà số A H, Phường A, Quận H, nơi S ở và quản lý để cho N sử dụng ma túy. Tại đây, N lấy ma túy ra sử dụng bằng cách lấy kim tiêm chích ma túy vào cơ thể, lúc này S ngồi trên gác cạnh N nên nhìn thấy sự việc N sử dụng ma túy. Đây là lần đầu tiên S cho Nguyễn Thị N sử dụng ma túy tại nơi ở của mình. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai còn đang ở trên gác thì Công an đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang như trên.

Nguyễn Thị N khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 06/11/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N điều khiển xe gắn máy biển số 52N7-0630 đến trước số A H, Phường A, Quận H gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi mua 100.000 đồng ma túy loại Heroine. N đưa số tiền 100.000 đồng cho người thanh niên rồi nhận 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng chứa Heroin cất vào trong túi quần phía trước bên phải và điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi N đi đến trước số A H, Phường A, Quận H thì gặp Nguyễn Ngọc S nên hỏi S nhờ tìm chỗ kín để sử dụng ma túy. Sau đó, S đưa N lên gác nhà số A H, Phường A, Quận H để sử dụng. N lấy ma túy vừa mua được bỏ một ít vào trong kim tiêm và chích vào cơ thể, số ma túy còn lại trong ống hút nhựa màu trắng N bỏ vào tờ giấy bạc và cất vào trong túi quần phía trước bên phải N đang mặc. Sau khi N sử dụng ma túy xong thì đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Công an đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang như trên.

Căn nhà số A H, Phường A, Quận H do ông Võ Văn L1 (là dượng của bị cáo) sở hữu. Bị cáo Nguyễn Ngọc S không có đăng ký thường trú, tạm trú tại đây nhưng thường xuyên đến cư trú và ở tại tầng gác của căn nhà này.

Tại các bản Kết luận giám định số 12484/KL-KTHS và 12485/KL-KTHS ngày 15/11/2023, Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Ngọc S và hình dấu Công an P1, Quận H, bên trong có 01 túi vải màu đỏ chứa:

+ Bột màu trắng trong 29 đoạn ống nhựa màu trắng (m1) đều là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 1,5454 gam, loại Heroine (H).

+ Bột màu trắng (m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,3047 gam, loại Heroine (H).

+ Tinh thể không màu (m3) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1995 gam, loại Methamphetamine.

- Bộ màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa bị cắt để trong 01 gói giấy bạc được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thị N và hình dấu Công an P1, Quận H (m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1801 gam, loại Heroine (H).

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 2417/23Q8, bên ngoài có dấu vân tay ký ghi tên Nguyễn Ngọc S và hình dấu Công an P1, Quận H và các chữ ký cán bộ Phạm Minh Q và Giám định viên Lê Thị H;

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 2418/23Q8, bên ngoài có dấu vân tay ký ghi tên Nguyễn Thị N và hình dấu Công an P1, Quận H và các chữ ký cán bộ Phạm Minh Q và Giám định viên Lê Thị H;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số 0903954063 tạm giữ của Nguyễn Ngọc S; 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu đỏ, gắn sim số 0945628762 tạm giữ của Nguyễn Thị N, dùng để liên lạc cá nhân;

- 01 (một) xe máy gắn biển số 52N7-0630, số khung: LFD100200101387, số máy: Không rõ. Qua xác minh, chiếc xe biển số 52N7-0630 do bà Hồ Thị Thanh N2 đứng tên chủ sở hữu và giao cho ông Hồ Văn L (cha ruột bà N2) quản lý sử dụng. Khoảng tháng 11/2023, ông L bị mất trộm chiếc xe trên nhưng không đi trình báo. Ngày 23/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã đăng báo tìm thông tin chủ sở hữu của xe.

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKS-Q8 ngày 26/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Đ q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố;

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 256; Điểm q Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 09 năm đến 10 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 18 năm đến 20 năm tù.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc S số tiền 30.000.000 đồng.

- Áp dụng Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 2417/23Q8, bên ngoài có dấu vân tay ký ghi tên Nguyễn Ngọc S và hình dấu Công an P1, Quận H và các chữ ký cán bộ Phạm Minh Q và Giám định viên Lê Thị H

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 2418/23Q8, bên ngoài có dấu vân tay ký ghi tên Nguyễn Thị N và hình dấu Công an P1, Quận H và các chữ ký cán bộ Phạm Minh Q và Giám định viên Lê Thị H.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số 0903954063 và trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đỏ.

- Đề nghị tiếp tục thông báo lên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe gắn máy gắn biển số 52N7-0630, số khung: LFD100200101387, số máy: Không rõ, hết thời hạn đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu thì trả lại xe cho ông Hồ Văn L.

Các bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Kết luận giám định số 12484/KL-KTHS, 12485/KL-KTHS ngày 15/11/2023 của Phòng K Công an Thành phố H và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Vào ngày 06/11/2023, tại nhà số A H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Ngọc S có hành vi cất giữ trái phép 2,8501 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine và 0,1995 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Ông Võ Văn L1 (dượng của bị cáo) là chủ sở hữu nhà số A H, Phường A, Quận H, mặc dù bị cáo không có đăng ký thường trú, tạm trú tại căn nhà này nhưng thường xuyên đến cư trú thực tế và được ông L1 giao cho quản lý và sử dụng hợp pháp tại tầng gác của căn nhà. Bị cáo S đồng ý cho bị cáo Nguyễn Thị N sử dụng địa điểm tại nhà số A H, Phường A, Quận H do S quản lý để N sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Ngọc S có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, cụ thể:

Ngày 30/12/2008, bị cáo S bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án 461/2008/HSST). Đến ngày 15/01/2015, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Ngày 08/6/2018, bị cáo S bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 85/2018/HSST). Đến ngày 12/6/2021, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành tiền nộp phạt bổ sung.

Căn cứ Điều 70 và Khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo chưa đủ điều kiện xóa án tích đối với Bản án 461/2008/HSST ngày 30/12/2008.

Mặt khác, tại bản án số 85/2018/HSST ngày 08/6/2018 đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009.

Nên trong lần phạm tội này, xác định bị cáo là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Vào ngày 06/11/2023, tại nhà số A H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thị N có hành vi cất giữ trái phép 0,1801 gam ma túy ở thể rắn loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét thấy, ngày 07/8/2017, bị cáo N bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 93/2017/HSST). Ngày 11/10/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa bồi thường thiệt hại cho đương sự Nguyễn Hoàng T theo Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 152/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, tại bản án xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009.

Nên trong lần phạm tội này, xác định bị cáo là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân, thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Do vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo Điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ dài đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo S đã từng 03 lần bị xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo N đã từng 02 lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nên đây là tình tiết cân nhắc khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cho phù hợp với nhân thân từng bị cáo.

[5] Bị cáo S phạm tội nhằm thu lợi bất chính, nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo S phạm tội thuộc trường hợp phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là phạt tù của hai tội.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 2417/23Q8, bên ngoài có dấu vân tay ký ghi tên Nguyễn Ngọc S và hình dấu Công an P1, Quận H và các chữ ký cán bộ Phạm Minh Q và Giám định viên Lê Thị H, là vật cấm lưu hành theo quy định, Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 2418/23Q8, bên ngoài có dấu vân tay ký ghi tên Nguyễn Thị N và hình dấu Công an P1, Quận H và các chữ ký cán bộ Phạm Minh Q và Giám định viên Lê Thị H, là vật cấm lưu hành theo quy định, Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số 0903954063 tạm giữ của Nguyễn Ngọc S; 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu đỏ, gắn sim số 0945628762 tạm giữ của Nguyễn Thị N, dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo S, N.

- 01 (một) xe máy gắn biển số 52N7-0630; nhãn hiệu: Knight; loại xe: Hai bánh từ 50-175cm3; số loại: 100DF; màu sơn: Nâu; số khung: LFD100200101387; số máy: Không xác định; số chỗ ngồi 2; tạm giữ của của Nguyễn Thị N, N khai xe này bị cáo mượn của người tên H1, là bạn ngoài xã hội, không rõ nhân thân lai lịch.

Qua xác minh, xe do bà Hồ Thị Thanh N2 đứng tên chủ sở hữu, bà N2 giao xe cho ông Hồ Văn L (cha ruột bà N2) quản lý sử dụng. Khoảng tháng 11/2023, ông L bị mất trộm chiếc xe trên nhưng không đi trình báo. Ngày 23/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã đăng báo tìm thông tin chủ sở hữu, nên tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe, hết thời hạn đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu thì trả lại xe cho ông Hồ Văn L.

[8] Ông Võ Văn L1 là chủ sở hữu nhà số A H, Phường A, Quận H, ông L1 giao cho bị cáo S quản lý và sử dụng hợp pháp tại tầng gác của căn nhà. Qua điều tra xác định ông L1 không biết việc Nguyễn Ngọc S cho Nguyễn Thị N sử dụng trái phép chất ma túy tại tầng gác căn nhà trên và không hưởng lợi gì nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Thị N, do không xác định được lai lịch nên chưa đủ cơ sở xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 256; Điểm q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc S 10 (mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 09 (chín) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 19 (mười chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2023.

2. Căn cứ Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S số tiền là 10 (mười triệu) đồng.

3. Căn cứ Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 08 (tám) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2023.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

4.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 2417/23Q8, bên ngoài có dấu vân tay ký ghi tên Nguyễn Ngọc S và hình dấu Công an P1, Quận H và các chữ ký cán bộ Phạm Minh Q và Giám định viên Lê Thị H.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 2418/23Q8, bên ngoài có dấu vân tay ký ghi tên Nguyễn Thị N và hình dấu Công an P1, Quận H và các chữ ký cán bộ Phạm Minh Q và Giám định viên Lê Thị H.

4.2 Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc S: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số 0903954063.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu đỏ, gắn sim số 0945628762.

4.3 Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 ngày để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với: 01 (một) xe máy gắn biển số 52N7-0630; nhãn hiệu: Knight; loại xe: Hai bánh từ 50-175cm3; số loại: 100DF; màu sơn: Nâu; số khung:

LFD100200101387; số máy: Không xác định; số chỗ ngồi 2, hết thời hạn đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu thì trả lại xe cho ông Hồ Văn L.

(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/5/2024)

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bị cáo có nghĩa vụ thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Hoa